

## BÀI BÁO NGHIÊN CỨU GÓC

## Điều trị nội tiết tố và phẫu thuật chuyển đổi giới tính của người chuyển giới tại Việt Nam

Phạm Nguyên Hà<sup>1\*</sup>, Nguyễn Văn Luyện<sup>1</sup>, Phạm Văn Anh<sup>1</sup>, Đỗ Thị Bích Ngọc<sup>1</sup>,  
Nguyễn Thị Lợi<sup>1</sup>, Lê Hùng Việt<sup>1</sup>, Đỗ Thị Vân<sup>1, 2</sup>

## TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Mô tả thực trạng sử dụng nội tiết tố và phẫu thuật chuyển đổi giới tính của người chuyển giới ở một số tỉnh, thành phố của Việt Nam.

**Phương pháp nghiên cứu:** Thiết kế cắt ngang mô tả, kết hợp định lượng và định tính. Số liệu định lượng được thu thập qua phỏng vấn trực tiếp sử dụng bảng hỏi với 141 người chuyển giới và số liệu định tính bằng phỏng vấn sâu có ghi âm với 12 người chuyển giới. Nghiên cứu được tiến hành tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Nghệ An và Đà Nẵng, từ tháng 6 - 10/2019.

**Kết quả:** Toàn bộ 141 người tham gia nghiên cứu đều đã sử dụng nội tiết tố (100%) và 32 người đã làm phẫu thuật (23,4%). Hơn 73% mua nội tiết tố từ người đang sử dụng và sử dụng theo cơ chế truyền miệng. Trong số những người đã phẫu thuật, 25% không được khám và tư vấn trước phẫu thuật, 25% được khám và tư vấn nhưng chưa đầy đủ, 50% không được chăm sóc hậu phẫu và 25% được chăm sóc không đầy đủ. Ba chủ đề được xác định: 1) Mua nội tiết tố “trôi nổi” không rõ nguồn gốc và sử dụng theo cách “truyền miệng”; 2) Hành trình đau đớn và đầy rủi ro của phẫu thuật và 3) Một cuộc sống khó khăn và tương lai bất định.

**Kết luận:** Đa số người chuyển giới mua và sử dụng nội tiết tố mà không có hướng dẫn chuyên môn. Việc khám, tư vấn và chăm sóc trước và sau phẫu thuật chưa đầy đủ. Nhiều hậu quả xấu đối với sức khỏe có thể nảy sinh. Luật Chuyển đổi giới tính sẽ giúp người chuyển giới tiếp cận các dịch vụ y tế an toàn và chất lượng.

**Từ khóa:** Người chuyển giới; Nội tiết tố; Phẫu thuật chuyển đổi giới tính; Luật chuyển đổi giới tính.

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Người chuyển giới là một thuật ngữ chung để chỉ những người mà giới tính hiện tại và giới tính mong muốn không giống với giới tính của họ khi sinh ra (1). Các nghiên cứu trên thế giới cho thấy người chuyển giới chiếm từ 0,3% – 0,5% dân số (2). Việt Nam ước tính có từ 290.000 - 480.000 người chuyển giới (3).

Chuyển đổi giới tính là quá trình thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính của một người đã có giới tính sinh học hoàn thiện phù hợp với nhận diện giới của họ (4). Người chuyển đổi giới tính là người có giới tính sinh học hoàn thiện, có nhận diện giới khác với giới tính khi sinh ra của họ và đã được can thiệp y học để chuyển đổi giới tính (4).



\*Địa chỉ liên hệ: Phạm Nguyên Hà  
Email: nguyenhavustagf@gmail.com

<sup>1</sup>Dự án phòng, chống HIV/AIDS của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam – Quỹ Toàn cầu phòng, chống AIDS, Lao và Sốt rét

<sup>2</sup>Trung tâm Thông tin Tổ chức Phi chính phủ

Ngày nhận bài: 09/6/2020

Ngày phản biện: 30/6/2020

Ngày đăng bài: 29/12/2020

Can thiệp y học để chuyển đổi giới tính là một hoặc toàn bộ quá trình từ điều trị nội tiết tố sinh dục đến phẫu thuật ngực, phẫu thuật bộ phận sinh dục để thay đổi giới tính khác với giới tính sinh học hoàn thiện (4). Do Việt Nam chưa có luật chuyển đổi giới tính nên can thiệp y học để chuyển đổi giới tính chưa được phép thực hiện. Trên thực tế, tại Việt Nam và nhiều nước trên thế giới, người chuyển giới vẫn mua nội tiết tố trôi nổi trên thị trường với các hướng dẫn dựa trên cơ chế “thông tin truyền miệng” chứ không có sự tư vấn đúng từ bác sĩ. Nhiều người phải phẫu thuật “chui” hoặc đi nước ngoài (chủ yếu là Thái Lan) thực hiện phẫu thuật rất tốn kém (ước tính khoảng 30.000 - 35.000 USD), trong khi các cơ sở y tế trong nước có thể thực hiện với chi phí rẻ hơn từ 8 - 10 lần và an toàn hơn, nhưng lại chưa được phép làm (5).

Trên thế giới, có các nghiên cứu về người chuyển giới và sử dụng nội tiết tố (6-9) nhưng chưa có nhiều về phẫu thuật chuyển giới. Tại Việt Nam, các nghiên cứu chủ yếu tập trung vào sự kỳ thị và phân biệt đối xử mà người chuyển giới phải đương đầu trong gia đình và ngoài xã hội (10-13). Các bài báo nói nhiều về việc sử dụng ma túy, hành nghề mại dâm, sử dụng nội tiết tố (14, 15) và phẫu thuật (16, 17) nhưng có rất ít nghiên cứu về các rủi ro về mặt sức khỏe khi sử dụng nội tiết tố và phẫu thuật. Mục tiêu của nghiên cứu này là mô tả thực trạng sử dụng nội tiết tố và phẫu thuật cũng như các nguy cơ về mặt sức khỏe của người chuyển giới ở một số tỉnh, thành phố của Việt Nam.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**Thiết kế nghiên cứu:** Cắt ngang mô tả, kết hợp định lượng và định tính.

**Địa điểm và thời gian nghiên cứu:** Hà Nội, Nghệ An, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh, từ

tháng 6 - 10/2019. Đây là các thành phố lớn, có đông người chuyển giới sinh sống, nằm ở cả ba miền Bắc, Trung và Nam.

**Đối tượng nghiên cứu:** Người chuyển giới nam và nữ. Tiêu chí lựa chọn: Người trên 18 tuổi; Đã hoặc đang sử dụng nội tiết tố và/hoặc đã phẫu thuật; Trong 12 tháng qua sống chủ yếu tại các tỉnh, thành phố nói trên; Đồng ý tham gia nghiên cứu. Tiêu chí loại trừ: Không đủ tinh táo và sức khỏe để trả lời phỏng vấn; Hoặc không đồng ý tham gia.

**Cỡ mẫu, chọn mẫu:** Người chuyển giới được tuyển chọn vào nghiên cứu theo phương pháp chọn mẫu dây chuyền có kiểm soát (Respondent Driven Sampling). Cụ thể, hạt giống ban đầu là những người trong Ban điều hành mạng lưới người chuyển giới Việt Nam, sẽ được phỏng vấn trước, sau đó thông qua mối quan hệ của họ, điều tra viên tiếp tục nhờ các hạt giống ban đầu này giới thiệu đối tượng thích hợp để tiếp tục tham gia nghiên cứu. Nghiên cứu đã phỏng vấn trực tiếp sử dụng bảng hỏi với 141 người và phỏng vấn sâu (PVS) 12 người.

**Biến số/chỉ số/ nội dung/chủ đề nghiên cứu:** Phiếu khảo sát định lượng có 66 câu hỏi bao gồm 4 phần: 1) Các thông tin chung, 2) Nhu cầu sử dụng nội tiết tố, khó khăn trong tiếp cận, chi phí và hệ quả sức khỏe, 3) Nhu cầu phẫu thuật chuyển giới, khó khăn trong tiếp cận, chi phí và hệ quả sức khỏe và 4) Nguyện vọng về điều kiện được xác nhận là người chuyển đổi giới tính. Hướng dẫn PVS có 15 câu hỏi gợi ý cũng tập trung vào các chủ đề trên.

**Kỹ thuật, công cụ và quy trình thu thập số liệu:** Nghiên cứu viên là các cán bộ của dự án của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA) – Quỹ Toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS. Số liệu định lượng thu thập bằng phỏng vấn trực tiếp sử dụng bảng hỏi và số liệu định tính được thu thập bằng phỏng

vấn sâu có ghi âm và gỡ băng. Bảng hỏi định lượng được phát triển trên cơ sở tham khảo bảng hỏi điều tra của Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE) (2015) về hiện trạng và nhu cầu đối với dịch vụ phẫu thuật chuyển giới và sử dụng hormone tại Việt Nam với 100 câu hỏi (18), điều tra của Trung tâm Life (13) và của dự án VUSTA (11). Hướng dẫn PVS được xây dựng trên cơ sở các nghiên cứu trước đó. Phỏng vấn định lượng tiến hành trong thời gian 25-30 phút tại văn phòng của các nhóm cộng đồng. PVS được tiến hành trong 45-60 phút tại văn phòng của các nhóm cộng đồng, tại nhà riêng của đối tượng hoặc tại các quán cà phê yên tĩnh do đối tượng lựa chọn. Mỗi đối tượng tham gia phỏng vấn định lượng được nhận 40 nghìn đồng để bù đắp cho khoảng thời gian họ dành cho nghiên cứu. Với đối tượng tham gia PVS, số tiền này là 200 nghìn đồng.

**Xử lý và phân tích số liệu:** Số liệu định lượng được thu thập, làm sạch, nhập liệu và phân tích bằng phần mềm SPSS. Nội dung các PVS được ghi chép lại và tổng hợp thành biên bản phỏng vấn. Các phỏng vấn được ghi âm, gỡ băng và tổng hợp các thông tin trong vòng 1-2 ngày sau mỗi buổi phỏng vấn, được nhóm nghiên cứu nghe và xem kỹ để có thể kịp thời điều chỉnh các phỏng vấn tiếp theo cho phù hợp. Các bản gỡ băng được phân tích nội dung bằng phần mềm NVivo 10 (19): Đọc và tìm các nghĩa chính của mỗi đoạn văn, tổng hợp thành nhóm vấn đề, các nhóm tập hợp thành vấn đề và thành bảng chủ đề (20).

**Đạo đức nghiên cứu:** Nghiên cứu được sự chấp thuận (cho phép) của Hội đồng đạo đức

trong nghiên cứu y sinh học số 502/2019/YTCC-HD3 ngày 11/12/2019 của trường Đại học Y tế Công cộng Hà Nội. Các đối tượng tham gia vào nghiên cứu được giải thích đầy đủ về mục đích và nội dung nghiên cứu cũng như lợi ích và những vấn đề có thể gặp phải. Họ có quyền từ chối hoặc ngừng tham gia nghiên cứu bất kỳ khi nào họ muốn. Họ điền thông tin và ký vào phiếu tự nguyện tham gia nghiên cứu trước khi tiến hành phỏng vấn. Trước khi PVS, nghiên cứu viên xin phép ghi âm và chỉ thực hiện khi được sự cho phép của đối tượng. Kết quả nghiên cứu được báo cáo dưới hình thức phù hợp, không làm ảnh hưởng đến đối tượng nghiên cứu.

## KẾT QUẢ

### Đặc điểm chung của các đối tượng nghiên cứu

Tổng cộng 141 người chuyển giới tham gia khảo sát định lượng được phỏng vấn trực tiếp bằng bảng hỏi, trong đó có 134 người chuyển giới nữ và 7 người chuyển giới nam. Tất cả đều sử dụng nội tiết tố (100%) và 32 người đã làm phẫu thuật (22,7%). Đa số đối tượng tham gia nghiên cứu hiện sống ở thành phố (85,8%), 11,3% sống ở ngoại ô và chỉ có 2,9% sống ở nông thôn. Số đông chưa lập gia đình (95,7%) và có trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở lên khá cao (82,3%). Liên quan đến nghề nghiệp, chỉ có 29,8% có công việc toàn thời gian, số còn lại làm công việc thời vụ (37,6%), tự kinh doanh (15,6%), số còn lại đang đi học hoặc vừa làm vừa học. Sử dụng ma túy từ 2-4 lần/tuần có 20,7% và sử dụng dưới 1 lần/tháng là 51,7%.

**Bảng 1. Đặc điểm chung của các đối tượng nghiên cứu**

	<b>Đặc điểm</b>	<b>N</b>	<b>%</b>
<b>Tổng số đối tượng tham gia nghiên cứu</b>		<b>141</b>	<b>100%</b>
<b>Tự xác định mình là</b>	Chuyển giới nam	7	5
	Chuyển giới nữ	134	95
<b>Tình trạng cơ thể hiện nay</b>	Đã phẫu thuật cắt/cấy ngực	18	56,2
	Đã phẫu thuật bộ phận sinh dục	2	6,2
	Đã phẫu thuật cả ngực và bộ phận sinh dục	12	37,6
<b>Nơi sống hiện tại</b>	Đô thị/thành phố	121	85,8
	Ngoại ô	16	11,3
	Nông thôn	4	2,9
<b>Tình trạng hôn nhân</b>	Độc thân, chưa/không kết hôn	135	95,7
	Kết hôn	2	1,4
	Ly thân/ly dị	3	2,1
	Góa	1	0,8
<b>Trình độ học vấn</b>	Tiểu học	2	1,4
	Trung học cơ sở	23	16,3
	Trung học phổ thông	63	44,7
	Cao đẳng/trường dạy nghề	26	18,4
	Đại học và sau đại học	27	19,2
<b>Nghề nghiệp</b>	Không đi học cũng không làm việc (thất nghiệp, đang đi tìm việc, không muốn đi làm)	1	0,7
	Đang đi học	3	2,1
	Vừa đi học vừa đi làm	14	9,9
	Đang đi làm toàn thời gian	42	29,8
	Nội trợ	1	0,7
	Công việc thời vụ	53	37,6
	Tự kinh doanh	22	15,6
	Khác (ghi rõ)	5	3,5
<b>Hút thuốc lá</b>	Không bao giờ	89	63,1
	Đã từng hút, tuy nhiên rất hiếm khi (<1 lần/tháng)	21	14,9
	Thỉnh thoảng (2-4 lần/ tháng)	21	14,9
	Thường xuyên (2-4 lần/tuần)	10	7,1

<b>Uống rượu bia</b>	Không bao giờ	24	17
	Có uống tuy nhiên rất hiếm khi (<1 lần/tháng)	45	31,9
	Thỉnh thoảng (2-4 lần/tháng)	54	38,3
	Thường xuyên (2-4 lần/tuần)	18	12,8
<b>Sử dụng ma túy</b>	Không bao giờ	24	27,6
	Có sử dụng, tuy nhiên rất hiếm khi (<1 lần/tháng)	45	51,7
	Thường xuyên (2-4 lần/tuần)	18	20,7

### Sử dụng nội tiết tố

Toàn bộ 141 (100%) người tham gia nghiên cứu định lượng đều sử dụng nội tiết tố. Họ mua nội tiết tố qua người đã/đang sử dụng (73%), mua qua mạng Internet (30 %) và từ nguồn trôi nổi trên thị trường, không xác định rõ nguồn gốc (14%).

Nghiên cứu định tính cho thấy nội tiết tố được người chuyển giới coi là người bạn đồng hành trên con đường “*Tìm lại chính mình*” và nó là công cụ hữu hiệu giúp thể hiện được “*Giới tính mong muốn*”. Bảng mã hóa (Coding) các ý chính rút ra từ phân tích các bảng gỡ băng của PVS cho thấy người chuyển giới sử dụng nội tiết vì các lý do dưới đây:

*“Muốn da dễ thay đổi; mặt nữ tính; muốn thay đổi cơ thể; da dễ mềm mại; làm con gái rất xinh; da trắng trẻo; chưa tiêm nội tiết tố người em như nam; Hài lòng; Có cặp ngực là rất quý; bắt đầu sống thật con người mình; Nghe uống thuốc ngừa thai là vú nở to; Đẹp da giống con gái; Muốn ngực mình bự nhanh; Mong muốn mình là con gái; Muốn ngực nở; Muốn nam tính hơn; Mong muốn da đẹp, có*

*nét giống nữ hơn.*” (Bảng mã hóa các ý chính từ 12 phỏng vấn sâu).

Tuy nhiên những người tham gia nghiên cứu cho biết họ có được thông tin về nội tiết tố là do “*các chị đi trước*” truyền đạt. Đối với họ” người *đi trước*” là hình mẫu có vai trò quan trọng trong việc quyết định sử dụng nội tiết tố:

*“Nghe các chị; hỏi bạn bè, qua Facebook; Các chị chuyển giới trước giới thiệu; các chị đi trước; qua Internet; các chị trong cộng đồng; từ chị em; Khi đi hát, mấy chị đi cùng chỉ; Mấy chị đi trước chỉ; Gặp các chị ở các buổi gặp trực tiếp; Mấy chị chuyển giới đi trước.”* (Bảng mã hóa các ý chính từ 12 phỏng vấn sâu).

### Phẫu thuật chuyển đổi giới tính

Bảng 2 cho thấy 32 người đã làm phẫu thuật. Trước khi tiến hành phẫu thuật, 37,5% được khám và tư vấn đầy đủ, 37,5% được khám và tư vấn nhưng chưa đầy đủ và 8% không được khám và tư vấn. Sau phẫu thuật, 25% được chăm sóc và tư vấn đầy đủ, 25% được chăm sóc và tư vấn nhưng chưa đầy đủ và 50% không được chăm sóc và tư vấn.

**Bảng 2. Phẫu thuật chuyển đổi giới tính**

Nội dung	N	%
<b>Khám và tư vấn trước phẫu thuật</b>		
Tổng cộng	32	100
Không được khám và tư vấn	8	25
Được khám và tư vấn, nhưng chưa đầy đủ	12	37,5
Được khám và tư vấn đầy đủ	12	37,5
<b>Chăm sóc và tư vấn hậu phẫu</b>		
Tổng cộng	32	100
Không được chăm sóc và tư vấn	16	50
Được chăm sóc và tư vấn, nhưng không đầy đủ	8	25
Được chăm sóc và tư vấn đầy đủ	8	25

Ngực là bộ phận quan trọng thể hiện đặc thù giới tính và thẩm mỹ của con người. Do vậy, song song với sử dụng nội tiết tố, phẫu thuật nâng và cấy ngực mang lại sự tự tin và niềm tự hào cho tất cả người chuyển giới nữ trong nghiên cứu này:

*“Hài lòng; Em thấy hạnh phúc; Trải qua đau đớn mình là con gái hoàn hảo; Muốn sexy hơn; Vui khi thấy bộ ngực thế này; Thấy thích; Khoe những gì đã làm; Mong muốn cơ thể là nữ; Thích mặc váy; Thích tóc dài; thích có ngực; Cảm giác như nhẹ gánh; Rất vui.”* (Bảng mã hóa các ý chính từ 12 phỏng vấn sâu).

Nhiều người đã tiến hành phẫu thuật ngực ở Việt Nam. Do các hoạt động này chưa được phép thực hiện nên việc tư vấn tâm lý, khám và xét nghiệm trước phẫu thuật không được làm đầy đủ, thường được làm rất vội vàng, sau phẫu thuật thường bệnh nhân phải về nhà rất sớm:

*“Tư nhân, khám đánh giá 30 phút, xét nghiệm máu, nước tiểu; ở 2 ngày về; Xét nghiệm máu có kết quả, đóng tiền, làm luôn; Xét nghiệm buổi sáng, trưa làm luôn; đau lắm; 3 ngày về; Làm ngực tại Việt Nam hoặc Thái Lan; Bệnh*

*viện tư ở Hà Nội; Phòng khám tư ở Thái Lan; Làm ngực ở Miền Nam; Làm ngực ở đây; Đi Thái tốn tiền.”* (Bảng mã hóa các ý chính từ 12 phỏng vấn sâu).

Do Việt Nam chưa cho phép phẫu thuật chuyển đổi giới tính và phẫu thuật bộ phận sinh dục là một phẫu thuật lớn, phức tạp, và có ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe nên hầu hết người chuyển giới đã sang Thái Lan để thực hiện phẫu thuật bộ phận sinh dục. Nhìn chung, mọi người hài lòng với chất lượng dịch vụ:

*“Làm tại Thái Lan; Không tin tưởng làm ở Việt Nam; Không có cơ sở uy tín ở Việt Nam; Bên Thái làm tốt hơn; Hậu phẫu rất tốt; tư vấn trước sử dụng nội tiết tố và trước phẫu thuật; Hàng đầu về chuyển giới; Bên Thái họ quen tay rồi; Mổ không đau; Giải phẫu bên Thái; Đánh giá cao chất lượng phẫu thuật chuyển giới ở Thái Lan; Có trải nghiệm tâm lý; Em thấy dịch vụ hài lòng.”* (Bảng mã hóa các ý chính từ 12 phỏng vấn sâu).

Sau phẫu thuật, bệnh nhân thường ở lại bệnh viện ở Thái Lan khoảng 20-25 ngày để được

chăm sóc, sau đó về Việt Nam. Nhưng việc tiếp tục theo dõi và điều trị những ảnh hưởng, hậu quả sau phẫu thuật, hầu như không thể thực hiện, do không có kinh phí để qua Thái Lan điều trị:

*“Khi giải phẫu về, cảm xúc không được thăng hoa; Đi tiểu buốt; Cảm thấy sức khỏe giảm sút; Mình sẽ làm con gái nên rất vui; Bị giảm ham muốn; Sức khỏe yếu hơn; Nóng người; Sau khi phẫu thuật dưới bị mất trí nhớ nhiều, muốn mua gì phải lưu điện thoại; 3 tháng mới bình thường; mất cảm giác một bên; Một khi thay đổi thời tiết; 3 tháng mới bình thường; Giải phẫu phía dưới có 3 điều hại, giảm sức khỏe, tổn thọ, yếu tim, yếu sinh lý.”* (Bảng mã hóa các ý chính từ 12 phỏng vấn sâu).

Kết quả của nghiên cứu định tính với bảng mã code các nghĩa chính, các nhóm vấn đề và ba chủ đề chính (chi tiết trong phụ lục 1).

Liên quan đến cuộc sống và việc làm, kết quả khảo sát định lượng (Bảng 1) cho thấy chỉ có 29,8% đối tượng tham gia nghiên cứu đang đi làm toàn thời gian, số còn lại làm công việc thời vụ, tự kinh doanh hoặc đang đi học. Nhiều người sử dụng các chất kích thích như ma túy (20,7% sử dụng thường xuyên: 2-4 lần/tuần, 51,7% sử dụng dưới 1 lần/tháng), rượu (12,8% sử dụng thường xuyên, 2-4 lần/tuần, thỉnh thoảng 2-4 lần/tháng) và thuốc lá. Một số khó xin việc và phải hành nghề mại dâm. Kết quả tương tự cũng được thấy trong nghiên cứu định tính:

*“Xin việc 3-4 nơi không được; Nhìn chứng minh thư bảo về đi; Bán hàng qua mạng; Làm ở spa; Nhìn hồ sơ xong họ không nhận, về đi rồi anh/chị sẽ liên lạc sau; Không phù hợp với công việc; Mở quán café; làm ở quán hát; Xin việc khó lắm; Tôi đi làm gái, đa số đi với Tây; Không giàu, kiếm đủ trả nợ thôi; Nói là người chuyển giới, người ta nhìn quá trời luôn; Công việc không ổn định; Nhà nước*

*cần bằng cấp; Em đi làm trang điểm; Em đi hát và đi khách; Em đi bán café; Làm lễ tân; Phục vụ.”* (Bảng mã hóa các ý chính từ 12 phỏng vấn sâu).

Nhiều người không còn lòng tin vào tình yêu và hạnh phúc lứa đôi:

*“Tình một đêm; quen trên mạng, qua Zalo; Không xác định với nhau, quan hệ 1 đêm thôi; Không nghĩ đến tình yêu gì nữa; thích anh chàng đẹp trai thì vô, ăn bánh trả tiền; Gặp quá nhiều rồi, không có tình yêu; Bám cuộc tình nào khổ cuộc tình đó; Mọi quan hệ thoáng qua thôi; Không lấy chồng; Đường tình là đường khổ; Em không có người yêu, chỉ có bạn tình qua đường; Em trải qua nhiều cuộc tình, sợ rồi; Đi khách thôi chứ không có yêu; Đa số em đi khách Trung Quốc; Em quen Hàn Quốc, họ đến với mình vì nhu cầu tình dục; Em thích trai Hà Nội, bên cạnh được ấm áp, yêu thương.”* (Bảng mã hóa các ý chính từ 12 phỏng vấn sâu).

## BÀN LUẬN

### Mua nội tiết tố “trôi nổi”, không rõ nguồn gốc và sử dụng theo cách “truyền miệng”

Nghiên cứu này cho thấy 141/141 (100%) đối tượng tham gia đã sử dụng nội tiết tố và 32 người (22,7%) đã làm phẫu thuật. Kết quả này phù hợp với tổng quan “Gánh nặng sức khỏe toàn cầu và những nhu cầu của người chuyển giới” (The Lancet, 2016) với 116 nghiên cứu tại 30 nước, giai đoạn 2008-2014, rằng sử dụng nội tiết tố và phẫu thuật là những mối quan tâm nhất của người chuyển giới. Các kết quả tương tự cũng được thấy trên nghiên cứu khác (2, 7, 8). Việc đa số người tham gia nghiên cứu cho biết đã mua nội tiết tố không có nguồn gốc rõ ràng và sử dụng không có hướng dẫn của nhân viên y tế cũng đã được nhiều nghiên

cứu khác trên thế giới và Việt Nam nêu lên. Điều trị nội tiết tố phải dùng thuốc suốt đời mà muốn an toàn thì người bệnh phải được bác sĩ chuyên khoa kê đơn thuốc, điều trị đúng phác đồ, theo dõi chặt chẽ, khám sức khỏe định kỳ, tư vấn kỹ càng, điều chỉnh liều lượng khi cần thiết (14, 21, 22).

Nhiều nghiên cứu ở nước ngoài đã nói về những hậu quả của việc sử dụng nội tiết tố không theo hướng dẫn của bác sĩ (6-8). Một số bài báo trong nước (14), (15), (21), (22) cũng nói nhiều về những “*Nguy hiểm khôn lường*” về mặt sức khỏe: Các tác dụng phụ của nội tiết tố như gia tăng sự hình thành huyết khối, gây các bệnh lý như huyết khối tĩnh mạch, đột quy, nghẽn mạch phổi... đe dọa đến tính mạng của người sử dụng. Nhìn chung, nhiều người chuyển giới mua và sử dụng nội tiết tố trôi nổi trên thị trường với các hướng dẫn dựa trên cơ chế “*thông tin truyền miệng*” (14, 15, 22). Khảo sát của Vũ Thị Thanh Nhân và cộng sự (2018) cho thấy trên 50% người chuyển giới sử dụng nội tiết tố, 17% phẫu thuật ngực và 10% phẫu thuật bộ phận sinh dục, nhưng hầu hết sử dụng mạng lưới không chính thức trong việc tiếp cận dịch vụ y tế (phẫu thuật chủ yếu tại Thái Lan) (23). Kết quả tương tự ở các nghiên cứu khác (10, 12).

Cecile A. Unger với tổng quan về liệu pháp nội tiết tố cho người chuyển giới (2016) cho thấy: “*Nội tiết tố mang lại những thay đổi về mặt cơ thể và những cảm nhận tích cực về mặt tinh thần cho người chuyển giới. Tuy nhiên cần phải hết sức chú ý đến những vấn đề đến xương và tim mạch*” (6).

### **Hành trình đau đớn và đầy rủi ro của phẫu thuật**

Kết quả của nghiên cứu này cho thấy nhiều người chuyển giới đã làm phẫu thuật mà không có sự thăm khám và tư vấn đầy đủ trước phẫu thuật cũng như chăm sóc hậu phẫu.

Một số tiêu đề trên các bài báo mạng cho thấy những rủi ro về mặt sức khỏe khi thực hiện các phẫu thuật: “*Phẫu thuật chuyển giới: Nỗi đau và rủi ro kinh hoàng mấy ai thấu?*” (16) *Chuyển giới – cuộc đại phẫu đầy nguy hiểm; Chấp nhận cuộc chơi, chấp nhận rủi ro; “Chuyển giới: Hành trình đau đớn tìm lại bản thân”* và “*Phẫu thuật chuyển đổi giới tính và cái giá phải trả*” (17).

Nguyễn Hồng Hà và cộng sự tại bệnh viện Việt-Đức, Hà Nội đã cảnh báo: “*Phẫu thuật luôn tiềm ẩn những nguy cơ và rủi ro không thể đảo ngược. Cần tuân theo một quy trình chuẩn bị đầy đủ, lâu dài về tâm lý, thể chất, nội tiết tố và sống thử trước khi quyết định*” (24).

Kevan Wylie và cộng sự đã khuyến nghị: “*Người chuyển giới mong muốn phẫu thuật cần được thông tin đầy đủ về những hệ quả của phẫu thuật (đặc biệt với những can thiệp không thể đảo ngược), những hạn chế, chi phí và nhất là những kết quả trung thực nhất mà phẫu thuật có thể làm được*” (8).

### **Một cuộc sống khó khăn và tương lai bất định**

Kết quả khảo sát định lượng và định tính cho thấy đa số người chuyển giới không có việc làm và thu nhập ổn định. Nhiều người sử dụng các chất kích thích như ma túy, rượu và thuốc lá. Một số khó xin việc và phải hành nghề mại dâm.

Nghiên cứu năm 2015 của iSEE với 2.363 người thuộc cộng đồng đồng tính nam, đồng tính nữ, song tính và chuyển giới (LGBT) tại 63 tỉnh, thành phố ở Việt Nam cho thấy cứ ba người tham gia khảo sát trực tuyến thì có một người cho biết họ cảm thấy bị phân biệt đối xử vì xu hướng tính dục và bản dạng giới với tần suất khá cao (25). Nghiên cứu của Sam Winter và cộng sự (26) cho thấy nhiều người chuyển giới bị kỳ thị, phân biệt đối xử, bạo lực, lạm dụng và bị ruồng bỏ. Họ bị đẩy ra bên lề của xã hội và gặp nhiều khó khăn trong

tiếp cận các dịch vụ y tế cho các nhu cầu riêng của họ như điều trị nội tiết tố, phẫu thuật và cả những nhu cầu y tế cơ bản khác (7).

### Mong muốn có luật Chuyển đổi Giới tính

Tất cả các đối tượng tham gia nghiên cứu đều mong muốn có luật Chuyển đổi Giới tính để họ được tiếp cận với các dịch vụ y tế một cách chính thống, an toàn, và được thay đổi giới tính trên giấy tờ tùy thân: “*Muốn thay ảnh và đổi tên; Muốn được xác nhận là người chuyển giới chỉ cần sử dụng nội tiết tố; Muốn xã hội chấp nhận; Không làm được thẻ ngân hàng; Minh đọc tên nam, nhiều người nhìn mình, người ta thấy ngộ ngộ sao ý.*”

Nghiên cứu năm 2015 của iSEE ở trên cũng cho thấy ba phần tư người tham gia khảo sát không biết luật nào ở Việt Nam có thể bảo vệ cộng đồng LGBT trong trường hợp bị phân biệt đối xử (25).

Khảo sát của Trường Đại học Y tế Công cộng Hà Nội (2018) với 221 người chuyển giới ở 4 tỉnh thành phố bao gồm Hà Nội, TP.HCM, Nghệ An và Đà Nẵng cho thấy 218 người (90,4%) mong muốn có luật CDGT (11). Tương tự, nghiên cứu của Trung tâm Tư vấn Pháp luật và Chính sách Y tế, HIV/AIDS (2018) với 398 người chuyển giới ở 5 tỉnh, thành phố là Hà Nội, TP.HCM, Hải Phòng, Nghệ An và Sơn La cho thấy 88,8% mong muốn luật Chuyển đổi Giới tính sớm được ban hành (10).

**Hạn chế:** Nghiên cứu có hạn chế về cỡ mẫu của khảo sát định lượng nhỏ.

### KẾT LUẬN

Việc sử dụng nội tiết tố trong người chuyển giới tại Việt Nam là rất phổ biến. Đa số người tham gia nghiên cứu cho biết họ thường mua nội tiết tố trôi nổi và sử dụng theo cơ chế

truyền miệng, việc này đem lại những hậu quả xấu về mặt sức khỏe. Hầu hết các phẫu thuật ngực và bộ phận sinh dục được tiến hành ở các bệnh viện ở nước ngoài. Việc theo dõi và điều trị các triệu chứng sau phẫu thuật chưa đầy đủ có thể dẫn đến nhiều ảnh hưởng tiêu cực về mặt sức khỏe. Nghiên cứu này khuyến nghị Luật Chuyển đổi Giới tính cần sớm được phê duyệt để người chuyển giới được tiếp cận các dịch vụ y tế một cách hợp pháp, an toàn và chất lượng. Nghiên cứu cũng khuyến cáo người chuyển giới cần tìm hiểu kỹ về tác dụng cũng như những rủi ro về mặt sức khỏe trước khi quyết định sử dụng nội tiết tố và/hoặc phẫu thuật.

**Lời cảm ơn:** Nhóm tác giả cảm ơn Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam đã hỗ trợ kinh phí cho việc thực hiện nghiên cứu này.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UNDP. Thúc đẩy quyền con người và sự hòa nhập của người đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính, 2017.
2. Sari L Reisner, Tonia Poteat, JoAnne Keatley, Mauro Cabral, Tampose Mothopeng, Emilia Dunham, Claire E Holland, Ryan Max, Stefan D Baral. Transgender health 3. Global health burden and needs of transgender populations: A review. The Lancet, 2016 Jul 23;388(10042):412-436. doi: 10.1016/S0140-6736(16)00684-X. Epub 2016 Jun 17.
3. Vụ Pháp chế, Bộ Y tế. Tổng quan về dự án Luật Chuyển đổi Giới tính. Hội thảo về Luật Chuyển đổi Giới tính 2/6/2018; Hà Nội, 2018.
4. Đinh Thị Thu Thủy. Dự thảo luật Chuyển đổi Giới tính. Hội thảo về luật Chuyển đổi Giới tính ngày 03/12/2019; Hà Nội.
5. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. Báo cáo hội thảo: Chuyển giới - Những vấn đề xã hội và pháp lý, Hà Nội, ngày 14/6/2018.
6. Unger C. Hormone therapy for transgender patients. Translational Andrology and Urology, 2016. doi: 10.21037/tau.2016.09.04
7. Winter S, Diamond M, Green J. Transgender health 1. Transgender people: health at the

- margins of society. *The Lancet*, 16 (10042) June 2016. DOI: 10.1016/S0140-6736 (16) 00683-8.
8. Wylie K, Knudson G, Islam Khan S. Transgender health 2. Serving transgender people: Clinical care considerations and service delivery models in transgender health. *The Lancet*, 388(10042) June 2016. DOI: 10.1016/S0140-6736 (16)00682-6.
  9. UK Government Equalities Office. National LGBT Survey: Research Report. London, UK, July 2018.
  10. Trung tâm Tư vấn Pháp luật và Chính sách Y tế HIV/AIDS. Khảo sát về chuyển đổi giới tính ở một số tỉnh thành phố của Việt Nam. Hà Nội, Viet Nam, 2018.
  11. Trường Đại học Y tế Công cộng Hà Nội. Khảo sát về quyền học tập việc làm, khám chữa bệnh, sự kỳ thị và phân biệt đối xử với người chuyển giới. Hà Nội, 2018.
  12. Trung tâm Sáng kiến Sức khỏe và Dân số. Khảo sát nhu cầu chăm sóc sức khỏe, dự phòng HIV và nhu cầu xã hội của người chuyển giới. Tham vấn cộng đồng người chuyển giới: Thực trạng, khoảng trống và định hướng đối với dịch vụ HIV và chăm sóc sức khỏe; Hà Nội, 5/11/2019.
  13. Trung tâm Life. Nghiên cứu các yếu tố nguy cơ lây nhiễm HIV trong cộng đồng người chuyển giới nữ tại TP.HCM. 2018.
  14. Mai Xuân Dũng. Liệu pháp hooc-môn cho người chuyển giới. Báo Sức khỏe và Đời sống [Internet]. 2015. Truy cập 28/11/2019. Available from: <https://suckhoedoisong.vn/lieu-phap-hooc-mon-cho-nguoi-chuyen-gioi-n94803.html>.
  15. Kim Huyền. Người chuyển giới xài thuốc “chợ đen” SGGP [Internet], 2018. Truy cập 28/11/2019. Available from: <https://www.sggp.org.vn/nguoi-chuyen-gioi-xai-thuoc-cho-den-559601.html>.
  16. Kim Thoa. Phẫu thuật chuyển giới: Nỗi đau và rủi ro kinh hoàng mấy ai thấu? Giáo dục và Thời đại [Internet]. 2018. Truy cập 28/11/2019. Available from: <https://giaoducthoidai.vn/suckhoe/phau-thuat-chuyen-gioi-hanh-trinh-dau-don-tim-lai-ban-than-3985602-v.html>.
  17. Vũ Cao. Phẫu thuật chuyển đổi giới tính và cái giá phải trả. An ninh Thế giới [Internet]. 2015. Truy cập ngày 28/11/2019.
  18. Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường. “Có phải bởi vì tôi là LGBT?” Phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới tại Việt Nam. Nhà xuất bản Hồng Đức 2015.
  19. QSR International Pty Ltd 1999-2014. NVivo 10.
  20. Graneheim UH, Lundman B. Qualitative content analysis in nursing research: concepts, procedures and measures to achieve trustworthiness. *Nurse education today*. 2004; 24 (2):105-12.
  21. Nguyễn Thanh Hoài. Sử dụng hormon chuyển giới: Nguy hiểm khôn lường. Sức khỏe và Đời sống [Internet]. 2018. Truy cập 28/11/2019.
  22. Y học 360. Liệu pháp hooc mon cho người chuyển giới. Sức khỏe và Đời sống [Internet]. 2015. Truy cập 28/11/2019.
  23. Vũ Thị Thanh Nhân, Nguyễn Thị Văn, Phạm Đức Cường. Nhu cầu và thực trạng về cung cấp dịch vụ cho người chuyển giới. Hà Nội, 2018.
  24. Nguyễn Hồng Hà và Ngô Hải Sơn, Khoa Phẫu thuật tạo hình và thẩm mỹ Bệnh viện Hữu nghị Việt - Đức. Sự chuẩn bị cho phẫu thuật chuyển đổi giới tính tại khoa phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ. Bài trình bày tại hội thảo tại TP.HCM ngày 22/12/2018 về luật Chuyển đổi Giới tính.
  25. Lương Thế Huy và Phạm Quỳnh Phương, Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường. Có phải bởi vì tôi là LGBT? Phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới ở Việt Nam. Nhà xuất bản Hồng Đức; Hà Nội, 2015.
  26. The Global Fund to Fight AIDS Tuberculosis and Malaria. The Global Fund Strategy 2017-2022: Investing to end Epidemics. Geneva; 2017.

## Hormone use and gender affirmation surgeries among transgender population in Vietnam

**Pham Nguyen Ha<sup>1</sup>, Nguyen Van Luyen<sup>1</sup>, Pham Van Anh<sup>1</sup>  
Do Thi Bich Ngoc<sup>1</sup>, Nguyen Thi Loi<sup>1</sup>, Le Hung Viet<sup>1</sup>, Do Thi Van<sup>1,2</sup>**

<sup>1</sup> Vietnam Union of Science and Technology Associations – Global Fund Project on HIV/AIDS  
Prevention and Control

<sup>2</sup>Non-Governmental Organization Information Centre

Objective: To describe the current situation of hormone use and surgical interventions of transgender population in some provinces and cities in Vietnam. Research methodology: Cross-sectional descriptive study, combining quantitative and qualitative. Quantitative data was collected by direct interviews using questionnaires with 141 transgender people and qualitative data was collected through 12 in-depth interviews. The study was carried out in Ha Noi, Ho Chi Minh City, Nghe An and Da Nang, from June to October 2019. Results: All 141 study participants have used hormones (100%) and 32 had gender affirmation surgeries (23.4%). More than 73% bought hormones from existing users and use hormones with “*mouth to mouth*” advice. Among the transgender people who had surgeries, 25% did not have pre-surgery medical checks ups and consultations and 25% had improper check-ups, 50% did not have good care after surgeries and 25% had improper care. Three themes have been identified: 1) Buying “*floating*” hormones of unknown origin and using them in “*mouth to mouth*” ways; 2) The painful and risky journey of surgery and 3) A difficult life and uncertain future. Conclusion: Most study participants bought hormones and used them without professional guidance. Insufficient pre-and post-surgery examination, counselling and care. Many bad consequences may arise. Law on Gender Affirmation will help transgender people access safe and quality health services.

**Keywords:** *Transgender; Gender affirmation; Hormonal therapy; Transgender surgery; Transsexual law*

**Phụ lục 1. Các chủ đề được hình thành qua nghiên cứu định tính**

<b>Chủ đề (Themes)</b>	<b>Nhóm vấn đề (Categories)</b>	<b>Mã hóa (Coding) và các nghĩa chính</b>
	<i>Muốn mình đẹp như con gái</i>	(+) Muốn da dẻ thay đổi; mặt nữ tính; muốn thay đổi cơ thể; da dẻ mềm mại; làm con gái rất xinh; da trắng trẻo; chưa tiêm nội tiết tố người em như nam; Hải lòng; Có cặp ngực là rất quý; bắt đầu sống thật con người mình; Nghe uống thuốc ngừa thai là vú nở to; Đẹp da giống con gái; Muốn ngực mình bự nhanh; Mong muốn mình là con gái; Muốn ngực nở; Muốn nam tính hơn; Mong muốn da đẹp, có nét giống nữ hơn
	<i>Biết đến nội tiết tố từ mấy chị chuyển giới đi trước</i>	(-) Nghe các chị; hỏi bạn bè, qua Facebook; Các chị chuyển giới trước giới thiệu; các chị đi trước; qua Internet; các chị trong cộng đồng; từ chị em; Khi đi hát, mấy chị đi cùng chị; Mấy chị đi trước chị; Gặp các chị ở các buổi gặp trực tiếp; Mấy chị chuyển giới đi trước
	<i>Đa dạng về chủng loại và cách dùng</i>	(-) Thuốc tránh thai mua ở hiệu thuốc; Tự mình mua; Các chị giới thiệu; Không công khai; Mua ở tiệm thuốc tây; Nội tiết tố vừa tiêm vừa uống; Mua của các chị đưa về
	<i>Thuốc tránh thai sẵn có, dễ tiếp cận nhưng tác dụng chậm</i>	(-) Thuốc nội tiết tố xách tay của Thái, Đức; mua trong TP.Hồ Chí Minh; uống nhiều loại lắm; hết nội tiết tố em lại gọi chị ý; Nội tiết tố tiêm của Đức
<b>Mua nội tiết tố “trôi nổi”, không rõ nguồn gốc và sử dụng theo cách “truyền miệng”</b>	<i>Hàng xách tay tác dụng nhanh nhưng không sẵn có</i>	(+) Thuốc tránh thai rẻ; Nội tiết tố 1 triệu/tháng; Một tháng mấy trăm ngàn; Chỉ trả được; Tháng mất khoảng 150 ngàn đ; Vừa uống vừa tiêm khoảng 450 ngàn đ/tháng
	<i>Sử dụng nội tiết tố không có hướng dẫn của bác sĩ</i>	(+) Muốn nghe tư vấn về tác dụng phụ, dùng trong bao lâu có hiệu quả; Muốn có phòng khám cho người chuyên giới (-) Thuốc tiêm: 1 triệu/tháng; Bôi dưới da; Tự tiêm; Nhờ bạn bè tiêm; Nhờ người tiêm bây giờ tự tiêm; Bệnh viện không tiêm bảo em chưa đủ 20 tuổi; Chích nội tiết tố của Đức, Thái mấy chị đem về bán; (-) Nhờ các chị tiêm; Bệnh viện tiêm nếu có giấy xác nhận bên Thái; Nhờ mấy chị tiêm (-) Phẫu thuật rồi phải uống nội tiết tố không loãng xương; Trước khi đi giải phẫu không nên dùng nội tiết tố, sức đề kháng tốt hơn, máu sẽ ngưng chảy
	<i>Cảm nhận ảnh hưởng tích cực khi dùng nội tiết tố</i>	(+) Thấy ngực nở hơn; da dẻ mịn màng; Da mềm mại hơn; Ngực nhô lên như thiếu nữ; Thấy da dẻ đẹp hơn, hồng hào hơn
	<i>Cảm nhận ảnh hưởng tiêu cực về sức khỏe</i>	(-) Mệt; Mệt mỏi; Hay quên; chóng mặt; cáu bẳn; dùng rồi mới biết hại gan thận; buồn chán vô cớ; hay bị quên, bị tiêu chảy; sốt nội tiết tố; hơi tức ngực; Giảm khả năng tình dục; Hay ốm vặt; Giảm lượng tinh trùng; Hay buồn nôn; Dùng nội tiết tố là da sạm; Muốn chỉnh lại mặt cho đẹp (-) Thuốc tránh thai; Hại về sức khỏe, ép tim; Uống càng nhiều nó càng lên; Uống một vỉ 21 viên; Uống nhiều bị ép tim, mệt

Chủ đề (Themes)	Nhóm vấn đề (Categories)	Mã hóa (Coding) và các nghĩa chính
Hành trình đau đớn và đầy rủi ro của phẫu thuật	<i>Nghe từ các chị đi trước</i>	(-) Nghe các chị; tìm hiểu qua bạn bè; văn phòng đại diện bệnh viện Thái ở TP.Hồ Chí Minh; Ở Việt Nam có 2 đường dây dẫn chuyên về chăm sóc cho người chuyên giới
	<i>Đường dây</i>	
	<i>Tư vấn tâm lý trước phẫu thuật sơ sài</i>	(-) Làm ngực: tư nhân, gần 40 triệu đồng; Phẫu thuật nâng ngực; Hỏi qua vài câu tại sao muốn phẫu thuật; Chưa gặp bác sỹ tâm lý; Làm ngực 50 triệu đồng; Làm ở dưới 85 triệu đồng
	<i>Không được khám bệnh và xét nghiệm đầy đủ trước khi phẫu thuật; Chăm sóc hậu phẫu ngắn và không đầy đủ</i>	(-) Tư nhân, khám đánh giá 30 phút, xét nghiệm máu, nước tiểu; ở 2 ngày về; Xét nghiệm máu có kết quả, đóng tiền, làm luôn; Xét nghiệm buổi sáng, trưa làm luôn; đau lắm; 3 ngày về; Làm ngực tại Việt Nam hoặc Thái Lan; Bệnh viện tư ở Hà Nội; Phòng khám tư ở Thái Lan; Làm ngực ở Miền Nam; Làm ngực ở đây; Đi Thái tốn tiền
	<i>Nghi ngại về chất lượng dịch vụ</i>	(+) Không chính thống
		(+) Mong muốn tư vấn; Mong muốn cơ sở y tế nhà nước làm
		(+) Phẫu thuật bộ phận sinh dục dưới; Không muốn làm; Muốn có con
	<i>Tin tưởng vào chất lượng phẫu thuật tại Thái Lan</i>	(+) Làm tại Thái Lan; Không tin tưởng làm ở Việt Nam; Không có cơ sở uy tín ở Việt Nam; Bên Thái làm tốt hơn; Hậu phẫu rất tốt; tư vấn trước sử dụng nội tiết tố và trước phẫu thuật; Hàng đầu về chuyên giới; Bên Thái họ quen tay rồi; Mổ không đau; Giải phẫu bên Thái; Đánh giá cao chất lượng phẫu thuật chuyên giới ở Thái Lan; Có trải nghiệm tâm lý; Em thấy dịch vụ hài lòng
		(+) Hài lòng về dịch vụ bên Thái; Về Việt Nam không có BS hỗ trợ; Làm viện lớn đắt hơn; Ở 15-16 ngày bên Thái; Sau khi phẫu thuật xong em ở lại 25 ngày; Bệnh viện tư; Không có tiền mình phải làm ở nơi đó; Bên đó chăm sóc kỹ; Có tiền thì xài dịch vụ tốt
	<i>Không tin tưởng vào chất lượng phẫu thuật tại Việt Nam</i>	(-) Mổ ở Việt Nam suýt chết; Phẫu thuật ở Việt Nam là chui hết; Có người hư hẳn bên ngực; Làm phẫu thuật ngực ở TP.Hồ Chí Minh
<i>Giá thành phẫu thuật ở Việt Nam rẻ hơn</i>	Làm ngực: 30-50 triệu đồng; Rẻ thì làm; 40 triệu đồng; Phần trên 50 triệu đồng; Làm ngực 50 triệu đồng	
	Phẫu thuật bộ phận sinh dục khoảng 100-300 triệu đồng; Tổng chi phí 110 triệu đồng cả tiền về; Tầm 200 triệu đồng; Phần dưới khoảng 100 triệu đồng	
	(+) Mong muốn khám thường xuyên; Mong muốn được phẫu thuật ở Việt Nam; Giá thành sẽ rẻ hơn	
	Tiết kiệm tiền; Đi làm thêm	
<i>Cảm nhận tích cực sau phẫu thuật</i>	(+) Hài lòng; Em thấy hạnh phúc; Trải qua đau đớn mình là con gái hoàn hảo; Muốn sexy hơn; Vui khi thấy bộ ngực thế này; Thấy thích; Khoe những gì đã làm; Mong muốn cơ thể là nữ; Thích mặc váy; Thích tóc dài; thích có ngực; Cảm giác như nhẹ gánh; Rất vui	
<i>Trải qua đau đớn khi phẫu thuật</i>	(-) Khi giải phẫu về, cảm xúc không được thăng hoa; Đi tiểu buốt; Cảm thấy sức khỏe giảm sút; Mình sẽ làm con gái nên rất vui; Bị giảm ham muốn; Sức khỏe yếu hơn; Nóng người; Sau khi phẫu thuật dưới bị mất trí nhớ nhiều, muốn mua gì phải lưu điện thoại; 3 tháng mới bình thường; mất cảm giác một bên; Một khi thay đổi thời tiết; 3 tháng mới bình thường; Giải phẫu phía dưới có 3 điều hại, giảm sức khỏe, tổn thọ, yếu tim, yếu sinh lý	
<i>Giảm ham muốn tình dục</i>		
<i>Ảnh hưởng trí nhớ</i>	(-) Một số bạn không có tư vấn, làm hỏng nên buồn	

Chủ đề (Themes)	Nhóm vấn đề (Categories)	Mã hóa (Coding) và các nghĩa chính
<b>Một cuộc sống khó khăn và tương lai bất định</b>	<i>Mong muốn được thay đổi giới tính trên giấy tờ tùy thân</i>	(+) Muốn thay ảnh và đổi tên; Muốn được xác nhận là người chuyên giới chỉ cần nội tiết tố; Muốn xã hội chấp nhận; Sống 1 mình quen rồi; Không làm được thẻ ngân hàng; Mình đọc tên nam, nhiều người nhìn mình, người ta thấy ngộ ngộ sao ý
	<i>Không có lòng tin vào tình yêu và hạnh phúc lứa đôi</i>	(-) Bạn tình qua đường; Người yêu đi lấy vợ; Trước em cũng chơi ma túy đá
	<i>Đi khách</i>	(-) Tình một đêm; quen trên mạng, qua Zalo; Không xác định với nhau, quan hệ 1 đêm thôi; Không nghĩ đến tình yêu gì nữa; Thích anh chàng đẹp trai thì vô, ăn bánh trả tiền; Gặp quá nhiều rồi, không có tình yêu; Bám cuộc tình nào khổ cuộc tình đó; Mối quan hệ thoáng qua thôi; Không lấy chồng; Đường tình là đường khổ; Em không có người yêu, chỉ có bạn tình qua đường; Em trải qua nhiều cuộc tình, sợ rồi; Đi khách thôi chứ không có yêu; Đa số em đi khách Trung Quốc; Em quen Hàn Quốc, họ đến với mình vì nhu cầu tình dục; Em thích trai Hà Nội, bên cạnh được ấm áp, yêu thương
	<i>Khó xin việc làm</i>	(-) Xin việc 3-4 nơi không được; Nhìn chứng minh thư bảo về đi; Bán hàng qua mạng; Làm ở spa; Nhìn hồ sơ xong họ không nhận, về đi rồi anh/chị sẽ liên lạc sau; Không phù hợp với công việc; Mở quán café; làm ở quán hát; Xin việc khó lắm; Tối đi làm gái, đa số đi với Tây; Không giàu, kiếm đủ trả nợ thôi; Nói là người chuyên giới, người ta nhìn quá trời luôn; Công việc không ổn định; Nhà nước cân bằng cấp; Em đi làm trang điểm; Em đi hát và đi khách; Em đi bán café; Làm lễ tân; Phục vụ
	<i>Công việc không ổn định</i>	
	<i>Đi khách</i>	

(-): Tác động tiêu cực; (+): Tác động tích cực